

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BẾN TRE

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
XÂY DỰNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN
GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

Bến Tre, tháng 8 năm 2018

Lời nói đầu

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nhằm đẩy mạnh phong trào xây dựng GTNT tiến đến hoàn thành mục tiêu Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ X tại Nghị quyết số 13-NQ/ĐH ngày 14/10/2015, Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 07/01/2015 của Tỉnh uỷ về việc phát động phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” nhân kỷ niệm 55 năm Ngày Bến Tre Đồng Khởi, trong đó có nội dung: “Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, tạo ra phong trào “Nhà nhà thi đua, người người thi đua” chung tay xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2020 đạt 45 xã nông thôn mới, các xã còn lại đạt ít nhất 10 tiêu chí (trong đó có tiêu chí thu nhập, giao thông, môi trường và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội), Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng giao thông nông thôn giai đoạn 2018-2020. Trên cơ sở đó, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ biên soạn thành tài liệu tuyên truyền để quán triệt, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và nhân dân, quyết tâm thực hiện đạt các mục tiêu Đề án đề ra.

Ban Biên tập

Câu 1. Về những định hướng phát triển giao thông nông thôn trong Đề án đến năm 2020 cụ thể là gì?

- Để hoàn thành mục tiêu đến năm 2020, toàn tỉnh có 147 xã hoàn thành tiêu chí số 2 về giao thông thì đòi hỏi sự phấn đấu, phối hợp chặt chẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

- Đối với các xã đủ điều kiện (đạt từ 14 tiêu chí trở lên) đăng ký xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM): Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định danh mục công trình (đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện; đường trục ấp, liên ấp; đường ngõ, xóm) cần thiết đầu tư xây dựng để đạt chuẩn theo quy định.

- Đối với các xã còn lại xây dựng cơ bản đạt tiêu chí số 2 về giao thông:

+ Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện: Ưu tiên lựa chọn đầu tư mỗi xã 01 tuyến đường (ĐX) thật sự cần thiết để đầu tư; các tuyến đường còn lại điều chỉnh quy hoạch phân kỳ thực hiện sau năm 2020.

+ Đường trục ấp, liên ấp; đường ngõ, xóm; đường trục chính nội đồng: đạt cứng hóa. Tùy thuộc điều kiện phát triển ở địa phương, nguồn vốn ngân sách và khả năng huy động vốn ngoài xã hội mà xác định đầu tư các tuyến đường cho phù hợp; Các tuyến đường còn lại điều chỉnh quy hoạch phân kỳ thực hiện sau năm 2020.

Câu 2. Về quan điểm, mục tiêu của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc xây dựng và thực hiện Đề án?

- Về quan điểm:

Phải tạo ra cao trào mới trong nông thôn thông qua phong trào xây dựng giao thông nông thôn theo hình thức “nhà nước và nhân dân cùng làm”; nâng cao vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về mục tiêu xây dựng giao thông nông thôn đến năm 2020; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận trong nhân dân, phát động toàn dân đoàn kết tham gia xây dựng giao thông nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Về mục tiêu cơ bản phải đạt của Đề án là:

+ Xây dựng và phát triển giao thông nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh, Chỉ thị 16 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi đua “Đồng khởi mới” cụ thể trong 147 xã, ngoài nội dung phấn đấu 45 xã đạt chuẩn nông thôn mới thì các xã còn lại xây dựng cơ bản đạt

chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông vào năm 2020.

+ Ngoài ra, Bến Tre phấn đấu đến năm 2020 thực hiện thêm 5 xã nông thôn mới để đạt chỉ tiêu 50 xã nông thôn mới theo chỉ tiêu của Chính phủ giao.

Hiện nay, toàn tỉnh có 44 xã xây dựng nông thôn mới bao gồm: 24 xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 06 xã đăng ký xây dựng nông thôn mới năm 2017 đang hoàn thiện các tiêu chí và đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình để xem xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 14 xã đủ điều kiện xây dựng nông thôn mới năm 2018.

Như vậy, nhiệm vụ phấn đấu tiếp tục đối với 103 xã còn lại là xây dựng cơ bản đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông, trong đó:

- Ưu tiên hỗ trợ huyện Chợ Lách để đạt huyện nông thôn mới (còn lại 03 xã Vĩnh Hòa, Hòa Nghĩa, Hưng Khánh Trung B).

- Ưu tiên hỗ trợ thành phố Bến Tre để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (còn 02 xã Phú Hưng, Mỹ Thành).

- Chọn 01 xã đủ điều kiện (đạt từ 14 tiêu chí trở lên) để xây dựng nông thôn mới. Trường hợp khi xã Mỹ Thành sáp nhập với xã Bình Phú vào năm 2019 sẽ chọn tăng thêm 01 xã đủ điều kiện (đạt từ 14 tiêu chí trở lên) để xây dựng nông thôn mới nhằm đảm bảo đạt 50 xã nông thôn mới vào năm 2020.

Câu 3. Các giải pháp cần tập trung thực hiện mà Đề án đề cập là gì?

- Giải pháp về công tác tuyên truyền:

+ Đây là một nội dung quan trọng của Chương trình mục tiêu Quốc gia về NTM. Do đó, đòi hỏi các cấp, các ngành, các đoàn thể chính trị xã hội có trách nhiệm tuyên truyền vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, đóng góp kinh phí, ngày công lao động, đất,... tham gia xây dựng GTNT.

+ Tuyên truyền, phổ biến những kinh nghiệm, những cách làm hay trong xây dựng GTNT ở các xã tiêu biểu để các địa phương khác học hỏi áp dụng. Bên cạnh đó, kịp thời biểu dương các cá nhân tích cực, gương mẫu trong xây dựng GTNT làm cơ sở nhân rộng ra mọi tầng lớp nhân dân.

+ Tích cực vận động sự hỗ trợ từ các cá nhân, tổ chức tài trợ trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng GTNT.

+ Tuyên truyền, phổ biến cho các hộ dân dọc tuyến đường có ý thức bảo vệ công trình giao thông, đặc biệt là hành lang an toàn giao thông.

- Giải pháp về quy hoạch:

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch cục bộ GTNT ở các xã phù hợp với nhu cầu và nguồn lực để ưu tiên đầu tư xây dựng nhưng phải đảm bảo hiệu quả, đồng bộ, kết nối với giao thông đường huyện, đường tỉnh, đường quốc lộ, phát huy hiệu quả đầu tư, phục vụ giao lưu, buôn bán, đi lại của nhân dân.

- Giải pháp huy động vốn đầu tư xây dựng GTNT:

+ Tranh thủ tối đa, thực hiện triệt để cơ chế lồng ghép từ các chương trình, dự án đầu tư khác với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đặc biệt là các chương trình do Ngân sách Trung ương hỗ trợ vốn để xây dựng hệ thống GTNT; trong đó, chú trọng vào chương trình đầu tư hạ tầng các khu nông nghiệp tập trung, chương trình đầu tư hạ tầng làng nghề, chương trình đầu tư hạ tầng du lịch,...

+ Tranh thủ các nguồn vốn ODA để đầu tư phát triển hạ tầng giao thông như: các dự án thích ứng với biến đổi khí hậu (Tiểu dự án tăng cường sinh kế cho vùng Nam Thạnh Phú, Tiểu dự án phát triển sinh kế ổn định cho người dân vùng ven biển huyện Ba Tri,...).

+ Thực hiện các biện pháp thu hút vốn dành cho GTNT như vận động đóng góp của nhân dân, doanh nghiệp và tranh thủ nguồn vốn viện trợ của các Tổ chức phi Chính phủ (NGOs) thông qua các đoàn thể, hội nghề nghiệp, các cá nhân có uy tín để xây dựng GTNT.

+ Đề xuất cơ chế đặc thù đầu tư xây dựng giao thông nông thôn để huy động nguồn lực trong xã hội, đặc biệt là trong nhân dân.

+ Hàng năm, ủy ban nhân dân tỉnh cần cân đối nguồn kinh phí đầu tư từ ngân sách tỉnh để phân bổ trực tiếp cho việc thực hiện Đề án.

Câu 4. Hình thức, nguyên tắc về áp dụng cơ chế đặc thù đầu tư và trình tự thực hiện xây dựng giao thông nông thôn được thực hiện như thế nào?

- Hình thức áp dụng:

“Nhà nước hỗ trợ vật liệu để xây dựng phần mặt đường (bao gồm lớp móng cấp phối đá dăm và lớp bê tông xi măng), phân nhân công, máy thi công và nền hạ giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ công trình tự vận động thực hiện” để đẩy mạnh phong trào xây dựng GTNT.

- Nguyên tắc thực hiện:

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ: các vật liệu xây dựng chính (lớp móng cấp phối đá dăm và cát, đá, xi măng,... để đổ bê tông mặt đường) gồm cả chi phí vận chuyển vật liệu đến công trình.

+ **Cộng đồng dân cư:** Hiến đất, hoa màu, vật kiến trúc, huy động nguồn lực san lấp mặt bằng, chuẩn bị nền hạ theo tiêu chuẩn quy định; thuê máy móc, thiết bị và đảm bảo các nguồn lực còn lại để tổ chức triển khai thực hiện.

- Trình tự thực hiện:

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch và nhu cầu thực hiện, ủy ban nhân dân (UBND) xã rà soát, tổng hợp danh mục các công trình đã hoàn thiện phần nền hạ (trước ngày 30/6 hàng năm) và khối lượng vật liệu xây dựng cần hỗ trợ báo cáo UBND huyện, thành phố tổng hợp báo cáo về tỉnh để tổng hợp để vào danh mục lưu trữ.

Câu 5. Vai trò UBND huyện, thành phố tổng hợp danh mục các công trình đã thống nhất và khối lượng vật liệu cần hỗ trợ tiến hành thực hiện như sau:

- **Đối với vật liệu do tỉnh hỗ trợ:** UBND huyện, thành phố báo cáo Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM tỉnh (kèm theo danh mục từng công trình và khối lượng vật liệu cần tỉnh hỗ trợ). Trường hợp, UBND tỉnh hỗ trợ vật liệu dưới hình thức bằng tiền cho cấp xã thì không cần phê duyệt dự toán mà bổ sung kinh phí cho chủ đầu tư dự án (cấp xã) thực hiện theo các quy định hiện hành.

- **Đối với vật liệu do huyện, thành phố hỗ trợ:** UBND huyện, thành phố phê duyệt dự toán (kèm theo kế hoạch đấu thầu) và chọn đơn vị làm Chủ đầu tư cấp huyện, thành phố để thực hiện. Trường hợp, UBND huyện, thành phố hỗ trợ vật liệu dưới hình thức bằng tiền thì không cần phê duyệt dự toán mà bổ sung kinh phí cho chủ đầu tư dự án (cấp xã) thực hiện theo các quy định hiện hành.

- **Lựa chọn đơn vị cung cấp vật liệu:** ủy ban nhân dân huyện, thành phố (đơn vị được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư) tổ chức thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Bàn giao và nghiệm thu vật liệu:

+ Căn cứ vào nội dung của hợp đồng giữa Chủ đầu tư và đơn vị cung cấp vật liệu sẽ tiến hành bàn giao vật liệu một lần hoặc nhiều lần. Trường hợp bàn giao nhiều lần thì sau khi bàn giao hoàn thành khối lượng từng đợt phải có biên bản bàn giao khối lượng cụ thể (Thành phần bàn giao gồm: Chủ đầu tư, đơn vị cung cấp, UBND xã, đại diện Ban giám sát đầu tư cộng đồng).

- UBND xã chịu trách nhiệm quản lý, phân bổ, giám sát, nghiệm thu, quyết toán vật liệu hỗ trợ cho từng công trình.

- Chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra việc phân bổ vật liệu của UBND xã cho từng công trình.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu, xác nhận khối lượng vật liệu cung cấp để làm cơ sở thanh toán cho nhà thầu (Thành phần nghiệm thu gồm: Chủ đầu tư, đơn vị cung cấp, UBND xã, Ban giám sát đầu tư cộng đồng).

Câu 6. Về phạm vi áp dụng của Đề án?

Bao gồm các loại đường: đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện; đường trục ấp, liên ấp; đường ngõ, xóm có cấp kỹ thuật B, C (Kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình; quy mô vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng); riêng các tuyến đường cấp D khối lượng nhỏ có thể xem xét hỗ trợ vật liệu dưới hình thức bằng tiền cho cấp xã.

Câu 7. Về phương án xây dựng cụ thể ra sao?

- Phần nền hạ:

Giao cộng đồng dân cư nơi có tuyến đường đi qua tự vận động giải phóng mặt bằng, kinh phí và tổ chức thực hiện thi công hoàn thiện phần nền hạ theo tiêu chuẩn quy định.

- Phần mặt đường:

Đề xuất chỉ áp dụng cho mặt đường bê tông xi măng (BTXM), do kết cấu này có các ưu điểm sau:

Mặt đường BTXM có khả năng chống chịu cao với nước, do đó, không tôn nền cao, giảm được kinh phí phần nền hạ và giao cho cộng đồng dân cư tự vận động thực hiện. Mặt khác, khi phần nền hạ giao cho cộng đồng dân cư thực hiện thì người dân sẽ tự thỏa thuận để điều chỉnh phương án tuyến sao cho tiết kiệm kinh phí nhất, thay vì trước đây giải phóng mặt bằng thường lấy đều từ tìm đường ra hai bên, nhưng do đặc thù địa hình, khi mở rộng đường ra hai bên thường gặp phải ao, ruộng nên phải đóng cừ tràm gia cố, san lấp ao, ruộng làm tăng kinh phí xây dựng nền hạ. Tuy nhiên, việc điều chỉnh phương án tuyến phải đảm bảo giao thông thuận tiện và an toàn.

Khi xây dựng công trình với kết cấu mặt đường BTXM thì việc vận động nhà tài trợ trong và ngoài tỉnh ủng hộ xi măng sẽ có điều kiện thuận lợi hơn.

Thi công xây dựng: thiết bị thi công mặt đường BTXM đơn giản hơn mặt đường nhựa nên cộng đồng dân cư tại địa phương có thể dễ dàng tham gia thực hiện.

Tuổi thọ mặt đường BTXM tương đối cao; Chi phí duy tu, bảo dưỡng thấp và người dân có thể tự thực hiện được.

Câu 8. Các công trình trên tuyến đường được thực hiện thế nào?

Trường hợp các hạng mục công trình: cầu, cống, hệ thống báo hiệu,...mà cộng đồng dân cư, tổ, nhóm thợ tại địa phương không có khả năng thực hiện thì xem xét tách ra thành gói thầu riêng để tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành để thực hiện các hạng mục nêu trên và cơ chế vốn hỗ trợ được áp dụng theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND.

Câu 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, cấp xã trong thực hiện Đề án?

- Đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

+ Chỉ đạo UBND các xã và các phòng, ban, đơn vị có liên quan rà soát quy hoạch phát triển GTNT của các xã để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

+ Lập kế hoạch, chỉ đạo UBND cấp xã triển khai xây dựng, quản lý, khai thác GTNT theo đúng nội dung của Đề án.

+ Chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện nội dung quản lý vốn, quản lý xây dựng, quản lý khai thác phù hợp với các quy định hiện hành.

+ Chịu trách nhiệm hỗ trợ xã đăng ký danh mục triển khai thực hiện xây dựng hoàn thiện nền hạ đạt chuẩn theo quy định để tổng hợp trình tỉnh hỗ trợ vật liệu xây dựng phần mặt đường.

+ Chịu trách nhiệm trước ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ thực hiện Đề án (Tùy theo mức độ, ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, xử lý trách nhiệm).

+ Định kỳ vào ngày 31 tháng 10 hàng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) tổng hợp, báo cáo tình hình phát triển GTNT trên địa bàn huyện cho UBND tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh).

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Rà soát quy hoạch GTNT trên địa bàn xã, trình UBND huyện, thành phố điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

+ Tổ chức thực hiện theo nội dung Đề án, chịu trách nhiệm vận động cộng đồng dân cư xây dựng hoàn thiện phần nền hạ đạt chuẩn theo quy định để trình huyện tổng hợp, trình tỉnh đăng ký vật liệu xây dựng phần mặt đường.

+ Hàng năm, tổng kết đánh giá về công tác GTNT ở địa phương.

Câu 10. Những địa phương, tập thể, cá nhân thi đua thực hiện tốt phong trào có được khen thưởng không?

Để cổ vũ động viên phong trào thi đua, Đề án cũng quy định nội dung, chế độ khen thưởng cho địa phương, tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc cụ thể như sau:

- Về nguyên tắc khen thưởng:

+ Thực hiện khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, dân chủ trên cơ sở đánh giá đúng thành tích của các tập thể, cá nhân;

+ Tập thể, cá nhân trong cùng một năm công tác được xét tặng không quá 02 Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh (bao gồm khen thưởng theo chuyên đề và khen thưởng tổng kết năm, trừ khen thưởng đột xuất).

- Về căn cứ xét khen thưởng:

Lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua xây dựng giao thông nông thôn theo hình thức “nhà nước và nhân dân cùng làm” do tỉnh phát động; có sáng kiến, giải pháp, mô hình, cách làm hay có khả năng nhân rộng thực hiện; có nhiều đóng góp công sức, vật chất, đất đai trong xây dựng giao thông nông thôn,...

- Giấy khen:

Tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 40 Nghị định 91/2017/NĐ-CP. Việc tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân do Thủ trưởng, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào tình hình thực tế quy định tiêu chuẩn và tỷ lệ khen thưởng của cấp mình.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

+ *Khen thưởng theo chuyên đề:*

Chuyên đề được phát động 01 năm do thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh xem xét khen thưởng theo thẩm quyền;

Chuyên đề khi tiến hành sơ, tổng kết từ 2 năm trở lên đề nghị về Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Quyết định số

17/2018/QĐ-UBND.

+ *Khen thưởng đột xuất:*

Tập thể có mức đóng góp từ 150 triệu đồng trở lên; cá nhân, hộ gia đình có mức đóng góp từ 30 triệu đồng trở lên; tập thể, cá nhân vận động đạt mức đóng góp 400 triệu đồng trở lên để thực hiện chương trình xã hội hóa tỉnh, huyện, cơ sở đề nghị về Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 12 Quyết định số 17/2018/QĐ - UBND.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ